

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST

Ngày 24 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Châu, bà Vi Thị Kiều Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 03/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HS ngày 13/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thanh S**, sinh ngày 12/02/1964 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Số nhà B đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ngọc E (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1942; bị cáo có vợ là Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1966 (đã ly hôn); bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2022 cho đến nay (có mặt).

*** Bị hại:** Anh Dương Văn H, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà B đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Huỳnh Tấn K, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: TDP C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Hà Thị Kim H, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà D đường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh S là người không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 08/10/2022, S đi bộ trên đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì thấy chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, biển số 47C-239.xx đang đỗ trước số nhà E đường T, phường T, thành phố B không có người trông coi, cửa bên tài mở, nên S nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bên trong xe ô tô trên bán lấy tiền tiêu xài. S đi đến đứng khu vực trước đầu xe ô tô rồi nhìn qua ô kính cửa của xe quan sát thì thấy bên ghế phụ của xe để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Promax, dung lượng 128GB, màu xanh, số imei 354347187518417 của anh Dương Văn H. Lúc này, S dùng tay phải mở cửa xe bên tài ra rồi lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động nêu trên bỏ vào trong túi quần rồi tẩu thoát. Đến khoảng 07 giờ 20 phút cùng ngày, anh H lên xe điều khiển đi thì phát hiện chiếc điện thoại trên bị kẻ gian lấy trộm mất. Lúc này, anh H sử dụng chiếc điện thoại khác bật chức năng định vị thì thấy định vị của chiếc điện thoại di động trên đang di chuyển trên đường N giao nhau với đường H, thành phố B, nên anh H nhờ bạn là anh Huỳnh Tuấn K là người lái xe thuê cùng anh H điều khiển xe mô tô chở anh H đi tìm chiếc điện thoại. Khi anh H và anh K đi đến khu vực đường H thì thấy S đang đi bộ một mình, nghi ngờ đây là người đã lấy trộm chiếc điện thoại di động nên anh H và anh K điều khiển xe bám theo sau. Khi S đến trước cửa hàng điện thoại số G đường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk của bà Hồ Thị Kim H, S lấy chiếc điện thoại di động trên ra để bán thì bị anh H và anh K đến giữ S cùng với chiếc điện thoại di động. Sau đó, anh H trình báo sự việc đến Cơ quan Công an.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 199/KL-HĐĐGTS ngày 07/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Pro Max, màu xanh, dung lượng 128Gb, số imei 354347187518417, tài sản đã qua sử dụng (tài sản đã thu hồi), trị giá: 20.100.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKSTP-BMT ngày 02/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Phạm Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Phạm Thanh S từ 01 năm đến 01 năm 3 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra giao trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Pro Max cho anh Dương Văn H. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc anh Dương Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 08/10/2022, tại trước số nhà E đường T, thành phố B, Phạm Thanh S đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Pro Max, trị giá 20.100.000 đồng của anh Dương Văn H (tài sản để trên ghế phụ của xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, biển số 47C-239.xx).

Nhận thấy, bị cáo là người thành niên, nhận thức được hành vi của mình nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác. Hội đồng xét xử xác định hành vi của Phạm Thanh S đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Pro Max, màu xanh, dung lượng 128GB, số imei 354347187518417 mà Cơ quan điều tra tạm giữ, là tài sản của anh Dương Văn H bị Phạm Thanh S chiếm đoạt, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động trên cho anh H là đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập trong phần quyết định của bản án.

Đối với 01 đĩa DVD lưu trữ 04 đoạn video được trích xuất từ camera an ninh

của nhà xe Đ mà Cơ quan điều tra tạm giữ, tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án để đảm bảo công tác xét xử.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị hại anh Dương Văn H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thanh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh S phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh S**: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[2] Về án phí: Bị cáo Phạm Thanh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng